

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN C  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 28/2020/DS-ST

Ngày: 16/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trung Hiến**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Thanh Thanh**

Ông **Võ Thành Hưng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**

– Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXX - ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/QĐST-DS ngày 26/8/2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương TĐ** – Phó giám đốc Ngân hàng Sài Gòn TT – Chi nhánh Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn DT** – Chức vụ: Phó Phòng giao dịch NSH – Chi nhánh Cần Thơ. Văn bản ủy quyền ngày 02.6.2020. Có mặt.

**Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ hiện nay: khu vực TT, phường PT, quận C, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn DT trình bày:*

Ngày 17/4/2018 bị đơn bà Nguyễn Thị L có ký với nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT – Chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch NSH(gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số LD1810700717 để vay số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là tiêu dùng. Lãi suất: Lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả cho Ngân hàng là 10,80%/năm, tương đương với lãi suất thực tế của khoản vay ấn định tại Hợp đồng tín dụng. Tùy thuộc vào tình hình lãi suất trên thị trường Ngân hàng có quyền đề nghị thương lượng lại lãi suất bên vay. Trong quá trình vay vốn, bị đơn đã thanh toán được 14.195.000 đồng. Nay hợp đồng đã quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đến làm việc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2020 là 8.644.652 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 5.805.000 đồng, tiền lãi là 2.839.652 đồng). Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 17/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng.

**Đối với bị đơn Nguyễn Thị L:** Được Tòa án triệu hợp lệ 02 lần nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa,*

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2020 là 8.644.652 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 5.805.000 đồng, tiền lãi là 2.839.652 đồng). Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 17/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn Nguyễn Thị L tiếp tục vắng mặt.

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng luật định; gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát, đưa ra xét xử đúng

hạn. Tại tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo luật định. Bị đơn vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến nhận xét và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì quan hệ được xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 17/4/2018 bị đơn bà Nguyễn Thị L có ký với nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT – Chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch NSH(gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số LD1810700717 để vay số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là tiêu dùng. Lãi suất: Lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả cho Ngân hàng là 10,80%/năm, tương đương với lãi suất thực tế của khoản vay ấn định tại Hợp đồng tín dụng. Tùy thuộc vào tình hình lãi suất trên thị trường Ngân hàng có quyền đề nghị thương lượng lại lãi suất bên vay. Ngày 17/4/2018 bị đơn Nguyễn Thị L đã ký giấy nhận nợ và nhận tiền. Trong quá trình vay vốn bị đơn đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 14.195.000 đồng. Đến nay, nợ đã quá hạn. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ (Khoản 2 phụ lục các điều khoản chung đính kèm hợp đồng tín dụng số LD1810700717 ngày 17/4/2018). Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao

dịch cho vay tín dụng với hình thức vay tín chấp. Bị đơn đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 14.195.000 đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2020 là 8.644.652 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 5.805.000 đồng, tiền lãi là 2.839.652 đồng). Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 17/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng. Đối với bị đơn Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cho thấy bị đơn cố tình trốn tránh, kéo dài thời gian trả nợ. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do đó, nhận thấy yêu cầu bị đơn trả nợ của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị L trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tạm tính đến ngày 16/9/2020 là 8.644.652 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 5.805.000 đồng, tiền lãi là 2.839.652 đồng). Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 17/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT.

Buộc bị đơn Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tạm tính đến ngày 16/9/2020 là 8.644.652 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 5.805.000 đồng, tiền lãi là 2.839.652 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn Nguyễn Thị L chậm thi hành thì hàng tháng bị đơn L còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 17/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị L phải nộp 432.233 đồng (Bốn trăm ba mươi hai ngàn hai trăm ba mươi ba đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT được nhận lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 006158 ngày 22/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. C;
- Chi cục THA Q. C;
- Lưu HS.

**Bùi Trung Hiến**